

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 02 - 2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Vinh;

2. Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 329/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Vũ B, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp F, xã G, huyện E, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày:*

Chị Phạm Thị A và anh Huỳnh Vũ B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 27/4/2021 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đồng Tháp. Trước khi kết hôn, chị A và anh B có quen biết, tìm hiểu trước khoảng 01 năm. Việc anh chị kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối.

Sau khi đám cưới chị A và anh B chung sống hạnh phúc được khoảng 04 tháng. Đến tháng 6 năm 2021, chị và anh B bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh B thường xuyên nhậu, về nhà kiểm chuyện vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, khi vợ chồng cự cãi thì anh B đánh chị. Chị đã khuyên anh B nhiều lần nhưng không được. Anh B hứa thay đổi và xin lỗi chị, nhưng nhậu về lại kiểm chuyện và đánh chị. Từ đó, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh B, nên không thể tiếp tục chung sống với anh B được.

Chị Phạm Thị A và anh Huỳnh Vũ B không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

Nay chị Phạm Thị A yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Vũ B.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Huỳnh Vũ B không có ý kiến trình bày.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A: Cho chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Huỳnh Vũ B; Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 17/01/2022 của chị Phạm Thị A.
- Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Phạm Thị A và anh Huỳnh Vũ B.
- Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện.
- Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/01/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Huỳnh Vũ B cư trú tại ấp F, xã G, huyện E, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Vũ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A và anh Huỳnh Vũ B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện E, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 27/4/2021. Anh chị kết hôn là tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối. Việc kết hôn giữa chị A và anh B là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo trình bày của chị Phạm Thị A thì trong quá trình anh chị chung sống với nhau anh chị thường hay cự cãi, khi vợ chồng cự cãi thì anh B đánh chị, anh chị có hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn kéo dài, không hàn gắn được, chị A không còn tình cảm vợ chồng với anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh B không có ý kiến phản đối đối với trình bày và yêu cầu ly hôn của chị A, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh B nhiều lần để hòa giải, nhưng anh B không đến Tòa án để hòa giải và trình bày ý kiến của mình. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; nhưng từ những phân tích trên cho thấy, trong quá trình anh chị kết hôn anh B có hành vi bạo lực gia đình, mâu thuẫn giữa anh chị kéo dài, anh chị đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa chị A và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B là phù hợp.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị A xác định chị A và anh B không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết; anh B không có ý kiến, yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này; Nếu sau này anh chị có phát sinh tranh chấp, sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị A.

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị A được ly hôn với anh Huỳnh Vũ B.
- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014428 ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Chị Phạm Thị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Vũ B không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã D (ĐKKH số: 23 ngày 27/4/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bạch Phiến